

**ĐỀ THI HỌC KÌ 2 – ĐỀ 6**

**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 10**

**BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU**

**Thời gian làm bài: 90 phút**

## **I. ĐỌC HIỂU (6đ)**

*Học sinh đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi phía dưới*

### **Thuật hứng 24**

Công danh đã được hợp (1) về nhà,

Lành dữ âu chi (2) thế nghị (3) khen.

Ao cạn vớt bèo cấy muống,

Đìa thanh (4) phát cỏ ương sen.

Kho thu phong nguyệt đầy qua nóc (5),

Thuyền chở yên hà (6) nặng vạy (7) then.

Bui có một lòng trung lẫn (9) hiếu,

Mài chằng khuyết, nhuộm chằng đen. (10)

(Thuật hứng 24 – Nguyễn Trãi, Trích Luận đề về Nguyễn Trãi, NXB Thanh niên, 2003, tr.87)

(1) Hợp: Tiếng cỏ có nghĩa là đáng, nên

(2) Âu chi: Lo chi

(3) Nghị: dị nghị ở đây hiểu là chê

(4) Địa thanh: địa là vùng nước ngoài đồng. Thanh là trong

(5) Đầy qua nóc: đầy quá nóc nhà, nóc kho

(6) Yên hà: khói, rặng

(7) Vạy: oằn, cong. Nặng vạy then: chở nặng làm thang thuyền oằn xuống

(8) Bui: tiếng cỏ, nghĩa là chỉ có

(9) Lẫ: (hoặc lễn, miễn): tiếng cỏ nghĩa là với hoặc và

(10) Mài chǎng khuyết... mài cũng không mòn, nhuộm cũng không đen: Ý nói lòng trung hiếu bền vững

**Câu 1:** Văn bản trên được viết theo thể thơ nào?

A. Thơ tự do

B. Thơ thất ngôn xen lục ngôn

C. Thơ thất ngôn

D. Thơ thất ngôn bát cú

**Câu 2:** Cặp từ trái nghĩa trong câu thơ thứ hai Lành dữ âu chi thể nghị khen là cặp từ nào?

A. Khen - chê

B. Lành - khen

C. Lành – dữ

D. Lành – dữ và khen - chê

**Câu 3:** Trong 2 câu thực: Ao cạn vớt bèo cấy muống – Đìa thanh phát cỏ ương sen, tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

A. Đối

B. Nhân hóa

C. Ẩn dụ

D. Liệt kê

**Câu 4:** Trong hai câu luận: Kho thu phong nguyệt đầy qua nóc – Thuyền chở yên hà nặng vạy then, tác giả đã sử dụng các biện pháp nghệ thuật gì?

A. Nhân hóa và so sánh

B. So sánh và ẩn dụ

C. Đối và phóng đại

D. Nhân hóa và đối

**Câu 5:** Hai câu thơ kết cho ta thấy được vẻ đẹp tâm hồn gì ở nhà thơ Nguyễn Trãi?

A. Tấm lòng trung hiếu (lòng yêu nước, thương dân), kiên trì với lí tưởng yêu nước thương dân...

B. Tâm hồn thanh cao, lối sống thanh nhàn, hòa hợp với tự nhiên

C. Bất mãn với cuộc sống nghèo khổ ở chốn nông thôn, chán ghét thực tại

D. Tâm hồn yêu thiên nhiên, muốn sống cuộc đời ẩn dật, thanh cao chốn làng quê

**Câu 6:** Trong bài thơ có mấy câu thơ lục ngôn?

A. 1 câu

B. 2 câu

C. 3 câu

D. 4 câu

**Câu 7:** Từ “phong nguyệt” trong câu thơ *Kho thu phong nguyệt đầy qua nóc* được hiểu là gì?

A. Có nghĩa là gió trăng

B. Có nghĩa là mây gió

C. Có nghĩa là gió lớn

D. Có nghĩa là trăng sáng

**Câu 8:** Hình ảnh hai câu thơ: *Kho thu phong nguyệt đầy qua nóc – Thuyền chở yên hà nặng vạy then* cho thấy điều gì trong con người Nguyễn Trãi?

A. Một con người gần gũi, gắn bó với thiên nhiên, yêu quê hương tha thiết

B. Một con người nghệ sĩ có tâm hồn lãng mạn, phóng khoáng

C. Một người nông dân gắn bó với cuộc sống giản dị nơi làng quê

D. Vừa là một con người gần gũi, gắn bó với thiên nhiên, yêu quê hương tha thiết, vừa là một người nghệ sĩ có tâm hồn lãng mạn, phóng khoáng

**Câu 9:** Nêu suy nghĩ của em về 2 câu thơ đầu của bài thơ:(1đ)

Công danh đã được hợp về nhà,

Lành dữ âu chi thể nghị khen.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Câu 10:** Em có đồng tình với quan niệm của Nguyễn Trãi: Công danh đã được hợp về nhà không? Vì sao?(1đ)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....



.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.